

và 3 xã Hương Thọ Phú, Khánh Hậu, Lợi Bình Nhơn của huyện Bến Thủ, với tổng diện tích tự nhiên 7794 hecta.

Địa giới thị xã Tân An ở phía đông, phía nam giáp huyện Vàm Cỏ, phía tây giáp tỉnh Tiền Giang, phía bắc giáp huyện Thủ Thừa.

Điều 3. — Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Ban tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 7-HĐBT ngày 15-1-1983 về việc sửa đổi, bổ sung chế độ thai sản đối với nữ công nhân, viên chức Nhà nước.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề sửa đổi, bổ sung chế độ thai sản đối với nữ công nhân, viên chức Nhà nước cho phù hợp với tình hình mới;

Theo đề nghị của Ban thư ký Tổng công đoàn Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nữ công nhân, viên chức Nhà nước được nghỉ trước và sau khi đẻ 76 ngày (kể cả chủ nhật và ngày lễ).

Những người làm nghề đặc biệt nặng nhọc, độc hại, công tác ở miền núi, biên giới, hải đảo được nghỉ thêm 15 ngày.

Nếu đẻ sinh đôi, sinh ba... mỗi con sinh thêm được nghỉ thêm 30 ngày.

Điều 2. — Nữ công nhân, viên chức Nhà nước khi đẻ được trợ cấp tiền bồi dưỡng và mua sắm vật dụng cho con như sau:

— 300 đồng đối với con thứ nhất, con thứ hai.

— 150 đồng đối với con thứ ba.

Ngoài ra, còn được mua lương thực và vải may tã lót cho con theo giá bán lẻ của Nhà nước.

Nếu đẻ sinh đôi, sinh ba... mỗi con sinh thêm được trợ cấp thêm tiền bồi dưỡng và mua sắm vật dụng cho con như quy định ở trên.

Điều 3. — Nữ công nhân, viên chức sau khi đẻ, do bệnh tật hoặc do yêu cầu về nghề nghiệp mà không nuôi con bằng sữa mẹ được, được trợ cấp như sau:

— 600 đồng đối với con thứ nhất, con thứ hai.

— 300 đồng đối với con thứ ba.

Điều 4. — Nữ công nhân, viên chức Nhà nước khi đẻ lần thứ nhất mà sinh đôi, sinh ba... mỗi con được trợ cấp 600 đồng; nếu đẻ lần thứ hai mà sinh đôi, sinh ba... mỗi con được trợ cấp 300 đồng.

Điều 5. — Khi nữ công nhân, viên chức Nhà nước chết, hoặc nam công nhân, viên chức Nhà nước có vợ không phải là công nhân, viên chức Nhà nước chết, mà con chưa đủ 6 tháng thì người nuôi con được hưởng khoản trợ cấp quy định ở điều 3.

Điều 6. — Nữ công nhân, viên chức khi đẻ được cấp phiếu mua sữa cho con theo giá bán lẻ của Nhà nước.

Điều 7. — Các điều 3, 4, 5 trên đây thay cho điều 22 quy định trong Điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước, ban hành theo nghị định số 218-CP ngày 27-12-1961.

Điều 8.— Quyết định này thi hành kể từ ngày ký; những quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 9.— Tổng công đoàn Việt Nam thống nhất với Bộ Nội thương, Bộ Lương thực, Bộ Y tế, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành quyết định này.

Điều 10.— Bộ trưởng các Bộ, chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH — NÔNG NGHIỆP

THÔNG TƯ liên bộ số 37-TT/LB ngày 30-12-1982 hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận các xí nghiệp sản xuất nông nghiệp quốc doanh.

Căn cứ quyết định số 146-HĐBT ngày 25-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng bổ sung quyết định số 25-CP ngày 21-1-1981.

Căn cứ vào đặc điểm của sản xuất nông nghiệp.

Liên Bộ Tài chính — Nông nghiệp hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận

cho xí nghiệp sản xuất nông nghiệp quốc doanh thực hiện hạch toán kinh tế như sau.

I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT BẰNG VẬT TƯ NHÀ NƯỚC GIAO VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT BẰNG VẬT TƯ TỰ TÌM KIẾM TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP.

1. Đất đai là một trong những nguyên liệu sản xuất chủ yếu của các xí nghiệp sản xuất nông nghiệp. Căn cứ vào đặc điểm trên và đề các xí nghiệp sản xuất nông nghiệp tiến hành sản xuất, Nhà nước cung cấp một số vật tư như xăng dầu, phân hóa học, thuốc trừ sâu, máy móc thiết bị, thức ăn đậm, khoáng; còn một số vật tư khác Nhà nước giao cho xí nghiệp tự sản xuất và khai thác tại chỗ như phân chuồng, phân xanh, thức ăn tinh, thô, đồng cỏ, hạt giống và sức kéo bằng súc vật (trâu, bò)... Tất cả các loại vật tư này đều phải coi là vật tư Nhà nước giao để lập kế hoạch sản xuất sản phẩm và tích lũy cho Nhà nước.

2. Những xí nghiệp dùng vật tư tự tìm kiếm để trồng trọt, chăn nuôi riêng, phải hạch toán chi phí sản xuất sản phẩm và kết quả lãi lỗ riêng.

Những xí nghiệp dùng vật tư tự tìm kiếm góp thêm với vật tư Nhà nước giao để thâm canh tăng sản lượng sản phẩm cây trồng, vật nuôi, khó phân biệt kết quả sản xuất, tài chính, do từng nguồn vật tư mang lại thì trường hợp này, công tác kế hoạch, thống kê kế toán quy định như sau:

Xí nghiệp lập kế hoạch giao nộp sản phẩm và tích lũy tương ứng với vật tư Nhà nước giao, nếu có thêm vật tư tự tìm